

Số 01/HD-SKKN

Cần Thơ, ngày tháng 01 năm 2015

Dự thảo

**HƯỚNG DẪN  
VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM/GIẢI PHÁP CÔNG TÁC**

**1. Các quy định cơ bản cấu trúc và hình thức trình bày của Sáng kiến kinh nghiệm/Giải pháp công tác như sau:**

Sáng kiến kinh nghiệm/Giải pháp công tác (SKKN/GPCT) sử dụng font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương, cỡ chữ nội dung SKKN/GPCT là 14 (*phải thống nhất một cỡ chữ cho nội dung SKKN/GPCT*); tên các đề mục: Chương, Danh mục, Phụ lục... có cỡ chữ 16; mật độ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; dòng đầu của mỗi đoạn văn (First line) thụt vào 1cm; đặt khoảng cách đoạn (before) là 6pt ; căn lề trên 2 cm; lề dưới 2 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang giấy, không in tiêu đề (*Header/Footer*). Nếu có bảng biểu, hình vẽ lớn mà phải trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

SKKN/GPCT được in trên một mặt giấy khổ A4 (210 x 297 mm), chất liệu giấy trắng, đóng thành cuốn bìa cứng.

a). Bìa chính, phụ

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ  
ĐƠN VỊ.....**

**TÊN TÁC GIẢ**

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM/GIẢI PHÁP CÔNG TÁC  
TÊN SÁNG KIẾN**

Cần Thơ, ...../20....

- **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ** (cỡ chữ 14 đậm, căn giữa).
- **ĐƠN VI.....** (cỡ chữ 14 đậm, căn giữa).
- **TÊN TÁC GIẢ** (cỡ chữ 16, in hoa, đậm, căn giữa).
- **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM/GIẢI PHÁP CÔNG TÁC** (cỡ chữ 18, in hoa, không đậm, căn giữa).
- **TÊN SÁNG KIẾN** (cỡ chữ 20-24, in hoa, đậm, căn giữa)
- Cần Thơ, tháng, năm (cỡ chữ 14, đậm, căn giữa)

*c. Mục lục*

*d. Danh mục từ viết tắt (nếu có)*

*e. Danh mục bảng (nếu có)*

*f. Danh mục hình (nếu có)*

*g. Nội dung*

## **2. Cấu trúc cơ bản nội dung SKKN/GPCT**

### **2.1. Đặt vấn đề**

- Ý nghĩa cấp thiết của vấn đề, vì sao phải đưa ra SKKN/GPCT này
- Vai trò của SKKN/GPCT giải quyết khó khăn trong thực tế như thế nào
- Phương pháp sẽ giải quyết như thế nào
- Những mâu thuẫn giữa thực trạng (có những bất hợp lý, có những điều cần cải tiến, sửa đổi...) với yêu cầu mới đòi hỏi phải được giải quyết. Từ những ý đó, tác giả khẳng định lý do mình chọn vấn đề để viết SKKN/GPCT

### **2.2. Nội dung, giải pháp thực hiện**

- Mô tả giải pháp, biện pháp đã biết (nếu có)
- Mô tả giải pháp thực hiện trong SKKN/GPCT
- Khả năng áp dụng SKKN/GPCT
- Lợi ích kinh tế, xã hội (nếu có)

### **2.3. Kết quả SKKN/GPCT và thảo luận**

- Kết quả đạt được từ SKKN/GPCT mang lại
- Bàn luận về kết quả đạt được từ đó làm nổi bật tính hiệu quả của SKKN/GPCT đã thực hiện
- Khả năng áp dụng SKKN/GPCT
- Lợi ích (kinh tế, xã hội) mang lại từ SKKN/GPCT

### **2.4. Kết luận và kiến nghị**

### **2.5. Tài liệu tham khảo**

### **2.6. Phụ lục (nếu có)**